

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THANH LÝ VẬT TƯ, VẬT LIỆU THU HỒI TỪ SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/06/2022 của Bộ Tư pháp về việc Triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Xác định giá trị vật tư, vật liệu thu hồi từ sửa chữa công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi để làm thủ tục thanh lý ngày 11/9/2024;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-BVLBP ngày 02/10/2024 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định về việc thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi từ sửa chữa công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định thông báo về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi từ sửa chữa công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị : Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định.
- Địa chỉ : Tổ 2, KV5, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Điện thoại : 0256.3848.687

2. Tài sản để đấu giá:

- Tên và số lượng tài sản: Chi tiết theo phụ lục 01 (đính kèm)

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 66.590.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Các đơn vị Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo Phụ lục 02 (đính kèm).

5. Hồ sơ đăng ký thực hiện đấu giá

- Đơn đăng ký thực hiện dịch vụ đấu giá.
- Hồ sơ của Tổ chức đấu giá có thể hiện đầy đủ các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định nói trên.
- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của mình.

6. Cách thức lựa chọn đơn vị đấu giá

Theo điều 5 Thông tư số 02/2022/TT- BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

7. Thông báo, huỷ bỏ kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Theo điều 6 Thông tư số 02/2022/TT- BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

8. Các trường hợp người có tài sản đấu giá từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản

Theo điều 7 Thông tư số 02/2022/TT- BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

9. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện đấu giá

- Thời gian nộp đơn hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc đấu giá: Từ ngày ra thông báo đến **17h00 ngày 10/10/2024**;

- Địa điểm nộp hồ sơ: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định; địa chỉ: 07 Hồ Đắc Di, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Văn thư thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính - Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định

*** Lưu ý**

- Ngoài bì thư vui lòng ghi rõ: Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi từ sửa chữa công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá được đóng thành quyển, niêm phong, có chữ ký người đại diện và đóng dấu đơn vị. Những đơn vị không được lựa chọn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định sẽ không hoàn trả hồ sơ.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định trân trọng thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ tham gia đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về ĐGTS (Đề đăng tin);
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Bộ phận CNTT (Đăng tải lên TTTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT, Tổ xây dựng tiêu chí.



GIÁM ĐỐC

Châu Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT TÀI SẢN THANH LÝ

TT	Nội dung	Kích thước	Đơn vị tính	Số lượng thu hồi	Giá bán tối thiểu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng
A	B	C	D	(1)	(5)	(6)=(4)*(5)	D
I	Khung cánh					58.350.000	
1	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	1,2m*2,8m+0,9m*1,8m*2m	Bộ	35	350.000	12.250.000	Gãy, hỏng, móp méo, biến dạng, kính bị nứt vỡ
2	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	1,4m*2,8m+1,6m*1,8m	Bộ	3	300.000	900.000	
3	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	0,9m*2,8m+2,7m*1,8m	Bộ	2	300.000	600.000	
4	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	1,2m*2,8m+0,5m*1,8m*2m	Bộ	1	350.000	350.000	
5	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	0,9m*2,8m+3,3m*1,8m	Bộ	1	300.000	300.000	
6	Khung cửa đi kèm khung cửa sổ nhôm kính	1,2m*2,8m+1,2m*1,8m*2m	Bộ	1	350.000	350.000	
7	Cửa đi nhôm kính	3,0m*2,8m	Bộ	1	500.000	500.000	
8	Cửa đi nhôm kính	1,4m*2,8m	Bộ	5	300.000	1.500.000	
9	Cửa đi nhôm kính	0,9m*2,8m	Bộ	12	250.000	3.000.000	
10	Cửa đi nhôm kính	0,9m*2,8m	Bộ	2	250.000	500.000	
11	Cửa đi nhôm kính	0,7m*2,8m	Bộ	47	200.000	9.400.000	
12	Cửa đi nhôm kính	0,7m*2,8m	Bộ	1	200.000	200.000	
13	Cửa đi nhôm kính	0,7m*1,9m	Bộ	15	150.000	2.250.000	
14	Cửa sổ nhôm kính	1,8m*2,2m	Bộ	61	250.000	15.250.000	
15	Cửa sổ nhôm kính	1,1m*1,8m	Bộ	6	200.000	1.200.000	
16	Cửa sổ nhôm	1,8m*2,8m	Bộ	10	250.000	2.500.000	

TT	Nội dung	Kích thước	Đơn vị tính	Số lượng thu hồi	Giá bán tối thiểu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng
	kính						
17	Cửa sổ nhôm kính	2,2m*2,55m	Bộ	1	400.000	400.000	
18	Cửa sổ nhôm kính	0,9m*2,2m	Bộ	12	200.000	2.400.000	
19	Cửa sổ nhôm kính	0,9m*1,1m	Bộ	16	150.000	2.400.000	
20	Cửa sổ nhôm kính	0,45m*2,2m	Bộ	3	200.000	600.000	
21	Cửa sổ nhôm kính	0,5m*1,8m	Bộ	10	150.000	1.500.000	
II	Khung bao + Vách dựng					1.800.000	
1	Vách kính nhôm kính	2,5m*4,8m	Bộ	1	300.000	300.000	Gãy, hỏng, móp méo, biến dạng, kính bị nứt vỡ
2	Vách kính nhôm kính	2,8m*7,0m	Bộ	1	500.000	500.000	
3	Vách kính nhôm kính	1,1m*7,0m	Bộ	2	300.000	600.000	
4	Vách kính nhôm kính	0,5m*7,0m	Bộ	2	200.000	400.000	
III	Tài sản khác					6.440.000	
1	Công sắt	(7,4m + 1,5m)*2,5m	Cái	1	1.000.000	1.000.000	Hư hỏng, rỉ sét
2	Quạt trần		Cái	18	20.000	360.000	Hư hỏng, không sử dụng được
3	Điều hòa		Cái	4	600.000	2.400.000	Hư hỏng, không sử dụng được
4	Thanh sắt lan can 1,8 m		Cái	4	30.000	120.000	Hư hỏng, rỉ sét
5	Thanh sắt lan can 2,9 m		Cái	4	40.000	160.000	Hư hỏng, rỉ sét
6	Thanh sắt lan		Cái	40	50.000	2.000.000	Hư

TT	Nội dung	Kích thước	Đơn vị tính	Số lượng thu hồi	Giá bán tối thiểu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng
	can 3,2 m						hỏng, rỉ sét
7	Cửa sắt	(1,4m*2,75 m)	Cái	2	200.000	400.000	Hư hỏng, rỉ sét
	Tổng cộng					66.590.000	

(Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác:	5,0
1	<i>Đơn vị tổ chức đấu giá không bị truy tố xử lý vi phạm pháp luật về tổ chức đấu giá tài sản</i>	1,0
2	<i>Tài chính hàng năm của tổ chức đấu giá tài sản phải dương >150 triệu VNĐ trong 03 năm liền kề từ năm 2021 đến năm 2023</i>	3,0
3	<i>Đã từng tổ chức đấu giá ít nhất 03 tài sản có giá trị từ 10 triệu VNĐ trở lên.</i>	1,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>